

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 29 – 6 – 2018

V/v: Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Huỳnh Minh Trí.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đức Nhuận

2. Bà Huỳnh Ngọc Sương

- Thư ký phiên tòa: Bà Đậu Thị Loan.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương: Bà Nguyễn Ngọc Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 587/2018/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2018 về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 14/6/2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Thu T, sinh năm 1987; trú tại: Khu 5, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Ông Nguyễn Quang H, sinh năm 1990; trú tại: Khu phố B, phường C, thị xã T, tỉnh Bình Dương, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện ngày 22 tháng 5 năm 2018, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn bà Phạm Thị Thu T trình bày:*

Bà Phạm Thị Thu T và ông Nguyễn Quang H tự nguyện tìm hiểu, sau đó tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 105, quyển số 02/2015 ngày 07/8/2015. Quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc nhưng đến khoảng tháng 4/2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi vã, xô xát nhau. Vào đầu tháng 4/2018, bà Phạm Thị Thu T đã một lần nộp đơn lên Tòa án để yêu cầu giải quyết ly hôn với ông Nguyễn Quang H, tuy nhiên sau đó vì mong muốn cho ông Nguyễn Quang H cơ hội sửa chữa sai lầm, vợ chồng đoàn tụ xây dựng gia đình hạnh phúc nên bà Phạm Thị Thu T đã rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện và Tòa án nhân dân thị xã Thuận An đã ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 100/2018/QĐST-HNGĐ ngày 16/4/2018. Tuy nhiên sau đó giữa bà Phạm Thị Thu T và ông Nguyễn

Quang H vẫn không tìm được tiếng nói chung nên vợ chồng đã sống ly thân với nhau từ tháng 4/2018 cho đến nay.

Nhận thấy không còn tình cảm với ông Nguyễn Quang H, mục đích hôn nhân không đạt được, hai vợ chồng không thể quay về sống đoàn tụ, hạnh phúc nên bà Phạm Thị Thu T khởi kiện yêu cầu giải quyết như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Quang H.

- Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

** Biên bản lấy lời khai ngày 08 tháng 6 năm 2018, bị đơn - ông Nguyễn Quang H trình bày:*

Ông Nguyễn Quang H thống nhất với bà Phạm Thị Thu T về thời gian, điều kiện kết hôn và con chung.

Về mâu thuẫn vợ chồng, ông Nguyễn Quang H xác định do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, vợ chồng thường xuyên cãi vã, xô xát nhau. Vợ chồng hiện đã sống ly thân. Ông Nguyễn Quang H đồng ý ly hôn với bà Phạm Thị Thu T.

Về con chung: Quá trình chung sống ông Nguyễn Quang H và bà Phạm Thị Thu T không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Từ khi thụ lý vụ án đến khi khai mạc phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành đúng, đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định. Tính đến ngày Tòa án có quyết định đưa vụ án ra xét xử, vụ án còn trong thời hạn chuẩn bị xét xử theo điểm a khoản 1 Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bị đơn nên quan hệ pháp luật trong vụ án này được xác định là “Ly hôn” theo Khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn – ông Nguyễn Quang H có nơi cư trú tại khu phố B, phường C, thị xã T, tỉnh Bình Dương vì vậy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương là Tòa án có thẩm quyền giải quyết.

[3] Về thời hiệu: Việc nguyên đơn yêu cầu giải quyết việc ly hôn với bị đơn là quyền yêu cầu bảo vệ về nhân thân nên theo Điều 155 Bộ luật dân sự không tính thời hiệu khởi kiện.

[4] Về việc xét xử vắng mặt: Nguyên đơn và bị đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, vì vậy Hội đồng xét xử xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại Khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] Về nội dung: Quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn được xác lập trên cơ sở tự nguyện vào năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương, được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 105, quyển số 02/2015 ngày 07/8/2015 nên là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình tố tụng nguyên đơn xác định từ khoảng tháng 4/2017 giữa nguyên đơn và bị đơn phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, vợ chồng thường xuyên cãi vã, xô xát nhau. Vợ chồng đã sống ly thân với nhau từ tháng 04/2018 cho đến nay, mỗi người có cuộc sống riêng, không ai quan tâm chăm sóc cho ai. Hiện nay, nguyên đơn xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn với bị đơn.

Bị đơn cũng xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể kéo dài nên đồng ý ly hôn với nguyên đơn.

Xét thấy, quan hệ hôn nhân tồn tại bền vững dựa trên tình cảm của vợ chồng, sống có trách nhiệm, thương yêu, chăm sóc, quan tâm lẫn nhau. Nhưng quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn không đạt được các yếu tố của một gia đình hạnh phúc, mỗi người có một cuộc sống riêng, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Do tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc ly hôn với bị đơn.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn và bị đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 147; Khoản 1 Điều 227; Điều 266; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Điều 155 Bộ luật dân sự
- Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và

lệ phí Tòa án,

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn- bà Phạm Thị Thu T đối với bị đơn - ông Nguyễn Quang H, về việc “Ly hôn”.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Thu T được ly hôn với ông Nguyễn Quang H.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Phạm Thị Thu T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0023580 ngày 01/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./..

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- UBND phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương;
- Chánh án (để báo cáo);
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Huỳnh Minh Trí